

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÓA THƯỢNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/QĐ-UBND

Hóa Thượng, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓA THƯỢNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày của HĐND xã về quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021;

Theo đề nghị của Ban Tài chính xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán Ngân sách năm 2021 của xã Hóa Thượng, nội dung cụ thể như sau:

(Theo các biểu chi tiết kèm theo).

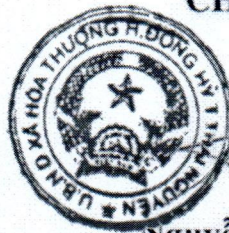
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy - HĐND xã;
- Các Đoàn thể xã;
- Các trường xóm;
- Lưu: VPUBND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng
Huyện Đông Hồ, Tỉnh Thái Nguyên
25/08/2022 08:33:47 - 07:00

Nguyễn Minh Hủy

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CĂN ĐÒI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG CHI		NỘI DUNG THU	
QUYẾT TOÁN		QUYẾT TOÁN	
	TỔNG SỐ CHI	10.801.522.174	TỔNG SỐ THU
		10.969.820.174	
	I. Chi đầu tư phát triển	224.222.500	I. Các khoản thu xã hưởng 100%
	II. Chi thường xuyên	1.656.396.815	II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)
		5.061.614.758	III. Thu bổ sung
		3.784.000.000	- Bổ sung cân đối
	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	1.277.614.758	- Bổ sung có mục tiêu
		1.730.636.101	IV. Thu kết dư ngân sách năm trước
			V. Thu viện trợ
			VI. Thu hồi các khoản chi năm trước
			VII. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)
		2.296.950.000	Kết dư ngân sách
		168.298.000	

UBND XÃ HÒA THƯỜNG

Ngày tháng năm 2022
 TM.UBND xã, phường, thị trấn
 Chủ tịch
 (Ký tên, đóng dấu)

Ủy ban nhân dân xã Hòa Thường
 Huyện Đông Hy, Tỉnh Thái Nguyên
 25-08-2022 08:33:55 +07:00



Bộ phận tài chính, kế toán xã
 Ngọc Khuê Ngọc

STT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm		Thư NSX	Thư NSNN	Thư NSX	Thư NSNN
		Thư NSNN	Thư NSX	Thư NSNN	Thư NSX				
A		B		C		5	4	6	
	Tổng thu ngân sách xã	6.787.000,000	5.054.000,000	16.921.881,091	10.969.820,174	249	217		
A	Thu ngân sách xã đã qua kho bạc	6.787.000,000	5.054.000,000	16.921.881,091	10.969.820,174	249	217		
1	Các khoản thu 100%	233.000,000	233.000,000	237.399,435	224.222,500	102	96		
1	Phí lệ phí	213.000,000	213.000,000	191.222,500	191.222,500	90	90		
1.1	Phí chứng thực	125.000,000	125.000,000	108.204,000	108.204,000	87	87		
1.2	Lệ phí hộ tịch	13.000,000	13.000,000	14.766,000	14.766,000				
1.3	Lệ phí môn bài	75.000,000	75.000,000	67.200,000	67.200,000	90	90		
1.4	Lệ phí cư trú			1.052,500	1.052,500				
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản								
3	Thu kết dư ngân sách năm trước								
4	Thu khác	20.000,000	20.000,000	46.176,935	33.000,000	165	231		
4.1	Thu phạt ở xã	20.000,000	20.000,000	46.176,935	33.000,000	165	231		
4.2	Thu chậm nộp								
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.749.000,000	1.016.000,000	7.595.280,797	1.656.396,815	276	163		
	Các khoản thu phân chia (1)	381.000,000	0	1.587.967,518	0				
1	Thuế thu nhập cá nhân	1.548.000,000	0	5.182.737,894	0	335			
1.1	- Thuế TNCN từ SXKD	410.000,000	415.823,187			101			
1.2	- Thuế TNCN từ QSD đất	1.138.000,000	4.766,914,707			419			
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	11.000,000	11.000,000	84.476,506	84.476,506	768	768		
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			2.438,643	2.438,643				
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	370.000,000	185.000,000	1.501.052,369	750.526,281	406	406		
5	Thuế VAT - TNDN	820.000,000	820.000,000	818.955,385	818.955,385	100	100		
5.1	- Thuế giá trị gia tăng	820.000,000	820.000,000	818.955,385	818.955,385	100	100		
5.2	- Thuế thu nhập doanh nghiệp								
6	Nộp trả cấp trên		5.620,000						
III	Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên	3.805.000,000	3.805.000,000	5.061.614,758	5.061.614,758	133	133		
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	3.805.000,000	3.805.000,000	3.784.000,000	3.784.000,000	99	99		
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1.277,614,758	1.277,614,758				
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0	0	0				
V	Thu chuyển nguồn			2.296,950,000	2.296,950,000				
VI	Thu kết dư ngân sách năm trước			1.730,636,101	1.730,636,101				
B	Thu ngân sách xã chưa qua kho bạc	0	0	0	0				

Đơn vị: 1000 đồng

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
 Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn

Biểu số 117/CK TC-NSNN



Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Tổng số	DPT	Tổng số	DPT	Tổng số	DPT
A	1	2	3	4	5	6
Tổng chi ngân sách xã	8.375.753,305	1.846.319,947	6.529.433,356	10.801.522,174	1.846.319,947	8.955.202,227
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	818.592.400		818.592.400	799.703.818		799.703.818
- Chi dân quân tự vệ	420.124.000		420.124.000	405.835.418		405.835.418
- Chi trật tự an toàn xã hội	398.468.400		398.468.400	393.868.400		393.868.400
2. Chi giáo dục						
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ						
4. Chi y tế	75.096.000		75.096.000	75.096.000		75.096.000
5. Chi văn hóa, thông tin	22.000.000		22.000.000	21.890.000		21.890.000
6. Chi phát thanh, truyền hình						
7. Chi thể dục, thể thao	65.000.000		65.000.000	65.000.000		65.000.000
8. Chi bảo vệ môi trường						
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.271.597.457	911.597.457	360.000.000	1.262.405.457	911.597.457	350.808.000
- Giao thông	210.336.000		210.336.000	210.336.000		210.336.000
- Nông - lâm nghiệp	45.000.000		45.000.000	40.924.000		40.924.000
- Thủy lợi	1.016.261.457	701.261.457	315.000.000	1.011.145.457	701.261.457	309.884.000
- Thị chính						
- Thương mại, du lịch						
- Các hoạt động kinh tế khác						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.032.459.448	934.722.490	5.097.736.958	5.881.083.183	934.722.490	4.946.360.693
Trong đó: Quy hương						
10.1. Quản lý Nhà nước	3.592.862.448	934.722.490	2.658.139.958	3.462.440.721	934.722.490	2.527.718.231
10.2. Hội đồng nhân dân	810.000.000		810.000.000	803.195.897		803.195.897
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	596.599.000		596.599.000	589.708.148		589.708.148
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	413.943.000		413.943.000	413.560.538		413.560.538
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	117.000.000		117.000.000	116.264.803		116.264.803
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	122.000.000		122.000.000	121.582.788		121.582.788
10.7. Hội Cựu chiến binh	85.000.000		85.000.000	84.452.700		84.452.700
10.8. Hội Nông dân	96.000.000		96.000.000	95.776.788		95.776.788
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	40.000.000		40.000.000	39.956.000		39.956.000
10.10. Hội Người cao tuổi	86.687.000		86.687.000	81.776.800		81.776.800
10.11. Hội Khuyến học	18.092.000		18.092.000	18.092.000		18.092.000
10.12. Chi các hội khác	54.276.000		54.276.000	54.276.000		54.276.000
11. Chi công tác xã hội	91.008.000		91.008.000	89.112.000		89.112.000
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	91.008.000		91.008.000	89.112.000		89.112.000
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa						
- Hộ trợ xây nhà theo QĐ 22						
- Hộ trợ tiền điện hộ nghèo						
12. Chi khác						
13. Chi nộp trả ngân sách cấp trên						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau						

Đơn vị: 1000 đồng

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

Biểu số 118/CK TC-NSNN



Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẠU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian hoàn thành	Tổng số nguồn đóng góp của dân	Trong đó nguồn đóng 01/01 đến 31/12/2021	Tổng số	Trong đó thanh toán lũy kế năm trước	Giá trị đã thanh toán năm 2021	
						Chia theo nguồn vốn	Nguồn NSNN
1. Công trình chuyển tiếp		2.112.567.880	753.533.257	753.533.257	753.533.257	753.533.257	0
1. Xây dựng công trình vệ sinh hộ gia đình	2016	91.935.800	91.935.800	91.935.800	91.935.800	91.935.800	
2. Đường bê tông xóm Vải	2020	169.145.154	43.276.800	43.276.800	43.276.800	43.276.800	
3. Đường bê tông xóm Hưng Thái	2020	209.723.615	53.356.800	53.356.800	53.356.800	53.356.800	
4. Đường bê tông xóm Việt Cường	2020	265.330.959	71.097.600	71.097.600	71.097.600	71.097.600	
5. Đường bê tông xóm Tương Quan	2020	167.778.892	42.604.800	42.604.800	42.604.800	42.604.800	
6. Sửa chữa, nâng cấp kênh hồ Na Long, xã Hoà Thượng	2020	1.208.653.460	451.261.457	451.261.457	451.261.457	451.261.457	
II. Công trình khởi công mới		1.807.932.200	1.092.786.690	1.092.786.690	1.092.786.690	1.092.786.690	
1. Sửa chữa, nâng cấp kênh tiêu thoát nước thải xóm Ấp Thái, xã Hoà Thượng	2021	883.595.346	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000	
2. Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng UBND xã Hoà Thượng	2021	924.336.854	842.786.690	842.786.690	842.786.690	842.786.690	
Tổng cộng		3.920.500.080	1.846.319.947	1.846.319.947	1.846.319.947	1.846.319.947	

Ngày.....tháng.....năm 2022

TM. UBND XÃ HOÀ THƯỢNG
CHỦ TỊCH

25-08-2022 08:35:09 +07:00
Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Nguyên
Xã Hoà Thượng



Bộ phận tài chính, kế toán xã

 Ngô Hoài Trang

THỨC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

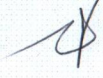
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

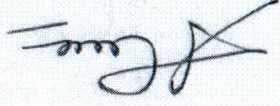
NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2021		THỰC HIỆN NĂM 2021	
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)	DƯ DẬY NĂM
A	1	2	3	4
TỔNG SỐ				
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	208.000.000	163.000.000	45.000.000	186.229.100
+ Quỹ an ninh quốc phòng				90.000
+ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	100000000	97000000	3000000	66.846.900
+ Quỹ Bảo trợ trẻ em	25000000	21000000	4000000	8.924.500
+ Quỹ VI người nghèo	25000000	11000000	14000000	55.684.700
+ Quỹ nhân đạo	25000000	11000000	14000000	27.900.000
+ Quỹ người cao tuổi	20000000	10000000	10000000	21.088.000
+ Quỹ Khuyến học	13000000	13000000	0	5.695.000
2. Các hoạt động sự nghiệp				643.634.296
Thu xây dựng đền thờ liệt sĩ				345.805.000
Thu hộ chi hộ khác				297.829.296
				572.896.097
				831.418.015
				39.307.378
				345.805.000
				385.112.378
				3.919.000
				13193000
				10900000
				20.000.000
				25.430.000
				11000000
				42.330.000
				11000000
				70.114.700
				21800000
				25.430.000
				12.554.500
				21800000
				97316900
				71.250.000
				90.000
				0
				90.000
				230.446.200
				150.080.000
				615.558.578
				981.498.015
				782.323.097
				829.863.396
				782.323.097
				5
				6
				7
				CHÉNH LỆCH (+)(-)

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Ngô Hoài Trang


TM. UBND xã, phường, thị trấn
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Minh Huy



Ngày tháng năm 2022

Hóa Thượng, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH XÃ HÓA THƯỢNG NĂM 2021**

I. CÔNG TÁC THU NGÂN SÁCH

1. Thu ngân sách nhà nước: 16.921.881.091đ

2. Thu ngân sách xã: 10.969.820.174đ

Trong đó:

- Thu trong cân đối: 1.880.619.315đ

+ Một số khoản vượt thu dự toán:

Thu khác (phạt tại xã): 33.000.000đ/ 20.000.000đ

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 80.946.545đ/11.000.000đ

Lệ phí trước bạ nhà đất: 703.436.803đ/185.000.000đ

+ Một số khoản thu bị giảm:

Phí chứng thư, chứng thực, hộ tịch: 124.022.500đ/138.000.000đ

Phí môn bài: 67.200.000đ/75.000.000đ

3. Thu bổ sung ngân sách: 5.061.614.758đ

- Thu bổ sung cân đối: 3.784.000.000đ

- Thu bổ sung có mục tiêu: 1.277.614.758đ

Trong đó:

* Chúc thọ: 50.550.000đ

* Chi Đại hội TĐTT cấp cơ sở năm 2021: 50.000.000đ

* Thủy lợi phí: 55.000.000đ

* Chi hỗ trợ hoạt động năm 2021: 30.000.000đ

* Chi đại hội đại biểu phụ nữ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2021-2026: 18.000.000đ

* KP chi Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: 447.918.000đ

- * Chi Đại hội hội Người cao tuổi cấp cơ sở năm 2021: 3.000.000đ
- * Chi Đại hội hội Chữ thập đỏ cấp cơ sở năm 2021: 3.000.000đ
- * Kinh phí chi cho lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống dịch viêm da nổi cục: 20.000.000đ
- * KP hỗ trợ các xã thanh toán tiền xi măng xây dựng công trình vệ sinh hộ gia đình cho các xã năm 2015: 91.935.800đ
- * KP xi măng làm đường bê tông các xóm: 210.336.000đ
- * Tiền ăn huấn luyện lực lượng dân quân năm 2021: 27.776.000đ
- * Chi trả chế độ phụ cấp 1 lần đối với lực lượng công an xã: 47.084.400đ
- * Chi chế độ phụ cấp phòng chống dịch covid 19 và chi phí phục vụ cách ly tập trung: 191.300.000đ
- * Chi hỗ trợ KP đăng ký, cấp GCNQSD đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân quý I,II năm 2020: 31.714.558đ

Nộp trả: 21.000.000đ do kinh phí không thực hiện nhiệm vụ chi năm 2021;

Nộp trả KP chức thọ, KP hỗ trợ may trang phục ĐB HĐND: 5.620.000đ

Năm 2021 UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách, động viên các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tích cực khai thác triệt để các nguồn lực để tăng doanh thu và có trách nhiệm đóng góp đầy đủ kịp thời các khoản thuế cho ngân sách xã;

4. Thu chuyển nguồn ngân sách: 2.296.950.000đ
5. Thu kết dư ngân sách năm trước: 1.730.636.101đ

II. CÔNG TÁC CHI NGÂN SÁCH

Chi đầu tư phát triển: 1.846.319.947đ

UBND đã thực hiện thanh toán các công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã, Sửa chữa , nâng cấp kênh tiêu thoát nước thải xóm Ấp Thái.....

- Chi thường xuyên: 6.347.970.511đ

Trong năm UBND xã Hóa Thượng đã điều hành thực hiện chi dự toán ngân sách cơ bản đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, đảm bảo theo Luật ngân sách Nhà nước, đáp ứng kịp thời đầy đủ các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức và phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách... Các bộ phận sử dụng ngân sách đảm bảo chi theo dự toán.

Các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên như tổ chức Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Chi Đại hội TDTT cấp cơ sở năm 2021; Chi chế độ phụ cấp phòng chống dịch covid 19 và chi phí phục vụ cách ly tập trung,... được chi kịp thời đúng mục đích và hiệu quả;

Năm 2021 công tác quản lý và điều hành ngân sách đảm bảo theo Luật ngân sách nhà nước và chính sách chế độ theo quy định hiện hành, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương;

- Chi nộp trả ngân sách capas trên: 5.620.000đ

- Chi chuyển nguồn: 2.601.611.716đ

Trong đó:

+ Chi sửa chữa nhà xe, nắp đan thoát nước thải khu vệ sinh cơ quan: 189.500.000đ

+ Thực hiện chính sách tiền lương (Trích 70% từ nguồn tăng thu ngân sách): 442.119.315đ

+ Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 288.264.146đ

+ Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9: 53.166.050đ

+ Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng khối Đảng: 588.691.651đ

+ Trả nợ công trình: Sửa chữa, nâng cấp kênh tiêu thoát nước thải xóm Ấp Thái: 352.248.614đ

+ Trả nợ công trình: Công. hàng rào sân bê tông trạm y tế: 185.565.369đ

+ Sửa chữa nhà văn hóa xóm Tướng Quân: 150.000.000đ

+ Công trình mái vòm trường MN số 2 Hóa Thượng: 352.056.571đ

- Kết dư ngân sách năm 2021: 168.298.000đ

Trong đó:

Thu đóng góp xây dựng: 117.298.000đ

Dự phòng ngân sách: 43.000.000đ

Tiết kiệm chi 6 tháng cuối năm: 8.000.000đ

III. TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Tăng	Giảm	
I. Các khoản phải thu				0
II. Các khoản phải trả				0
III. Các khoản thu hộ, chi hộ	297.829.296	572.896.097	831.418.015	39.307.378
1. Các khoản thu hộ	32.062.000	20.870.000	52.932.000	0
2. Các khoản chi hộ	265.767.296	552.026.097	778.486.015	39.307.378

Còn dư 39.307.378đ trong đó:

+ KP tạm ứng hỗ trợ tiền ăn cho F0, F1, trẻ em phải điều trị hoặc cách ly y tế: 24.850.000đ

+ Tiền hợp đồng ủy nhiệm thu thuế đất PNN: 6.134.008đ

+ Tiền UNC của đơn vị BHXH: 8.323.370đ

IV. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TSCĐ

STT	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
	SL	NG	SL	NG	SL	NG	SL	NG
1.Nhà cửa kiến trúc		23.584.467.796		14.903.628.457				38.488.096.253

TSCĐ tăng trong năm do được cấp trên cấp để XD một số công trình xây dựng: Nâng cấp kênh tiêu, làm đường bê tông nông thôn. Tăng giá đất, tăng 1 máy tính của Trung tâm học tập cộng đồng.

V. Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ, PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI PHÁP

Để hoàn thành tốt kế hoạch thu, chi ngân sách cần thực hiện tốt các giải pháp:

1. Về thu ngân sách:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong nhân dân, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí, rà soát các nguồn thu phân đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước.

2. Về chi ngân sách

Đảm bảo chế độ chi cho con người, thanh toán đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách và đúng đối tượng đảm bảo chi tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Huy